

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**

Bản án số: 07/2026/DS- ST

Ngày 29/01/2026

V/v *Tranh chấp hợp đồng uỷ quyền.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Lương Đ và Trần Thị Thảo Yến.

Ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà - Kiểm sát viên.

Mở phiên toà ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 436/2025/TLST- DS ngày 16/12/2025, về việc "*Tranh chấp hợp đồng uỷ quyền*", theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1981; Đăng ký HKTT và cư trú: Thôn C, xã Cao D, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* anh Trần Văn Q, sinh năm 1979; Số CCCD: 001079004626 trú tại: thôn Đồi D, xã Mỹ Đ, TP Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1986; Số CCCD 001186017315; Trú tại xã Mỹ Đ, TP Hà Nội.

Chị C có mặt; Chị T, anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày và các lời khai trong quá trình giải Q vụ án, nguyên đơn Hoàng Thị C trình bày:

Ngày 05/5/2021, chị Hoàng Thị C và anh Bùi Minh Nam có ký hợp đồng đặt cọc là cơ sở cho việc chuyển nhượng QSD 9822,4m2 đất ở Lạc Thủy, Hoà Bình. Số tiền đặt cọc là 130.000.000đ, thời hạn hai bên là thủ tục chuyển nhượng là 30 ngày kể từ ngày nhận cọc.

Do phía anh Nam sau đó thông báo không bán cho chị C mảnh đất đó nên chị C có làm giấy uỷ quyền cho anh Trần Văn Q làm việc với anh Nam để giải Q nội dung của hợp đồng đặt cọc. Việc thực hiện uỷ quyền nêu trên không có thù lao, hai bên cũng không hề thoả thuận miệng hay bằng văn bản về thù lao, chi phí thực hiện công việc uỷ quyền.

Quá trình thực hiện việc uỷ quyền, anh Q đã nhận được 130.000.000đ tiền cọc và 100.000.000đ phạt cọc theo Giấy uỷ quyền nhưng sau đó mới chỉ trả chị C được 60.000.000đ còn 170.000.000đ thì không trả mặc dù chị C đã yêu cầu nhiều lần.

Nay chị C khởi kiện ra Toà án khu vực 12 – Hà Nội đề nghị:

- Buộc anh Trần Văn Q phải hoàn trả chị C toàn bộ và ngay một lần tại Toà án số tiền 170.000.000đ nêu trên.

- Anh Q phải chịu toà bộ án phí và chi phí tố tụng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/12/2025 và Biên bản hoà giải ngày 30/12/2025 , Bị đơn Trần Văn Q trình bày:

Thực hiện Giấy uỷ quyền ngày 27/5/2021 của chị C về giải Q Hợp đồng đặt cọc giữa anh Bùi Minh Nam với chị Hoàng Thị C, anh Q đã làm việc với anh Nam và đã nhận 230.000.000đ từ anh Nam theo uỷ quyền. Do theo thoả thuận miệng ban đầu, hai bên thống nhất nếu đòi được thì mỗi bên sẽ được hưởng $\frac{1}{2}$ trên tổng số tiền mà anh Nam thanh toán nhưng sau đó thì phía chị C lại không chấp nhận. Hai bên chưa thống nhất được với nhau các chi phí phát sinh trong quá trình đòi nợ nên anh mới chỉ thanh toán trả chị C 60.000.000đ còn 170.000.000đ hai bên vẫn chưa thanh Q toán xong cho nhau.

Nay chị C khởi kiện anh phải có trách nhiệm hoàn trả 170.000.000đ, anh Q đề nghị chị C đối trừ $\frac{1}{2}$ chi phí thực hiện việc uỷ quyền theo thoả thuận. Trường hợp chị C không đồng ý thì anh Q chấp nhận sẽ thanh toán trả chị C 170.000.000đ nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm:

Toà án đã thụ lý, giải Q vụ án dân sự sơ thẩm về việc “*Tranh chấp hợp đồng uỷ quyền*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải Q vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có mặt theo triệu tập hợp lệ của Tòa án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Viện kiểm sát xác định việc uỷ quyền theo Giấy uỷ quyền ngày 27/5/2021 giữa chị Hoàng Thị C và anh Trần Văn Q nội dung và hình thức đều hợp pháp. Quá trình giải Q vụ án, phía anh Q thừa nhận đã nhận từ anh Bùi Minh Nam tiền cọc và tiền phạt cọc theo uỷ quyền của chị C tổng là 230.000.000đ nhưng mới chỉ thanh toán trả chị C 60.000.000đ, còn 170.000.000đ đến nay vẫn chưa thanh toán nốt. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị C về việc buộc anh Trần Văn Q phải thanh toán trả chị C số tiền 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*). Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật do yêu cầu khởi kiện của chị C được chấp nhận. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Hoàng Thị C khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn Q phải hoàn trả số tiền thu được theo nội dung Giấy uỷ quyền ngày 27/5/2021. Do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng uỷ quyền)* theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải Q của Tòa án: Do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Mỹ Đ, TP Hà Nội. Vì vậy, thẩm quyền giải Q vụ án là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hà Nội theo quy định tại các điều 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Văn Q vắng mặt tại phiên tòa và có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX nhận định:

Làm việc tại Toà, các bên đều thừa nhận: Đã cùng nhau xác lập Giấy uỷ quyền ngày 27/5/2021 theo đó chị Hoàng Thị C đã uỷ quyền cho anh Trần Văn Q thực hiện công việc uỷ quyền là thay mặt chị C giải Q công việc liên quan đến Hợp đồng đặt cọc giữa chị Hoàng Thị C và anh Bùi Minh Nam. Kết quả thực hiện việc uỷ quyền, anh Trần Văn Q đã được anh Bùi Minh Nam thanh toán 130.000.000đ tiền cọc và 100.000.000đ tiền phạt cọc. Tuy nhiên, sau

khi thực hiện xong việc uỷ quyền, phía anh Q mới chỉ trả lại cho chị C 60.000.000đ, còn 170.000.000đ thì cho rằng chị C không thực hiện thoả thuận về thù lao, chi phí thực hiện việc uỷ quyền nên chưa thanh toán dẫn đến tranh chấp.

Quá trình tố tụng, mặc dù hai bên đã đi đến thống nhất việc anh Q phải thanh toán trả chị C 170.000.000đ theo Biên bản Hoà giải thành ngày 30/12/2025. Tuy nhiên, do phía chị C thay đổi quan điểm, yêu cầu anh Q phải thanh toán toàn bộ số tiền 170.000.000đ nêu trên một lần vào ngày 06/01/2026 và phía anh Q không rõ quan điểm nên vụ việc phải đưa ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay, phía chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Xét thấy:

Mặc dù phía chị C chỉ cung cấp được bản phô tô Giấy uỷ quyền ngày 21/5/2025 nhưng nội dung uỷ quyền đã được phía anh Q thừa nhận. Bản thân anh Q cũng xác nhận việc đã hoàn tất việc uỷ quyền và nhận từ phía anh Bùi Minh Nam 230.000.000đ, mới chỉ thanh toán trả chị C 60.000.000đ, còn 170.000.000đ vẫn chưa thanh toán.

Phía anh Q cho rằng lý do chưa thanh toán là do hai bên đã thoả thuận miệng về việc được chia 1/2 số tiền đã nhận từ anh Nam gọi là thù lao thực hiện việc uỷ quyền. Tuy nhiên phía chị C không thừa nhận có thoả thuận này, bản thân Giấy uỷ quyền mà các bên xác lập cũng không hề nói đến khoản thù lao nêu trên, ngoài lời trình bày của anh Q thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh đã có thoả thuận về thù lao đó. Quan điểm cuối cùng của anh Q là chấp nhận thanh toán trả chị C đủ 170.000.000đ...

Từ những phân tích trên, xác định yêu cầu của chị Hoàng Thị C buộc anh Trần Văn Q phải hoàn trả 170.000.000đ có được từ việc thực hiện công việc uỷ quyền là có cơ sở. Vì vậy cần buộc anh Trần Văn Q phải hoàn trả chị Hoàng Thị C toàn bộ số tiền nêu trên. Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị C là phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của chị C được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Hà Nội.

Anh Trần Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, các điều 35, 39, 147, 227, 228, 238, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 357, 562, 565, 566, 568 Bộ luật dân sự 2015; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc *Tranh chấp hợp đồng uỷ quyền* theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị C. Cụ thể:

- Buộc anh Trần Văn Q phải hoàn trả cho chị Hoàng Thị C 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Trần Văn Q phải chịu 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại chị Hoàng Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000đ (*Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019921 ngày 16/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Phong